

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐT & XD  
THỦY LỢI LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---

---- o0o ----

Số: \_\_\_\_\_/BC-ĐHCĐ

## BÁO CÁO

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN Lần thứ 12 – Năm 2012

#### **I- Báo cáo về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2011:**

##### **1- Tình hình hoạt động:**

- Thực hiện Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng được bổ sung sửa đổi tại Đại hội cổ đông lần thứ 11 và Nghị quyết Đại hội cổ đông số: 01/NQ-ĐHCĐ11-LHC, ngày 16/4/2011 đã được Đại hội cổ đông lần thứ 11 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng thông qua.

- Ngay sau khi Đại hội cổ đông lần thứ 11, Hội đồng Quản trị Công ty đã tiến hành xây dựng phương hướng để thực hiện các nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội lần thứ 11 đã đề ra.

- Hiện nay Bộ máy tổ chức quản lý điều hành của Công ty bao gồm :

+ Ban Giám đốc : Gồm 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc (ngày 30/01/2012 Chủ tịch HĐQT đã bổ nhiệm Ông Lê Văn Quý sinh năm 1976 – Kỹ sư thủy lợi - nguyên Phó phòng KH – KT Công ty làm Phó giám đốc Công ty).

+ 03 Phòng nghiệp vụ : Gồm Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật; Phòng Kế toán – Tài vụ; Phòng Tổ chức – Hành chính.

+ Các Công trường trực thuộc.

+ 02 cơ sở trực thuộc : Kho Hiệp An Đức Trọng – Lâm Đồng và Nhà Nghỉ Thủy lợi tại Thị trấn Đa Tễh – Lâm Đồng.

- Thường xuyên bổ sung, hoàn thiện Bộ Định mức đơn giá nội bộ áp dụng trong toàn Công ty.

- Vốn huy động của cổ đông tính đến ngày **08/3/2012** ngày đăng ký cuối cùng tham dự Đại hội cổ đông lần thứ 12 năm 2012 là 2.000.000 cổ phần tương đương 20.000.000.000, đồng với tổng số 290 cổ đông.

+ Cổ đông Nhà nước : Không

+ Cổ đông là pháp nhân trong nước: 143.000 CP chiếm 7,15% (Trong đó Công ty mua lại cổ phiếu quỹ 133.000 CP chiếm 6,65%; giá mua lại bình quân là 23.563 đồng/CP).

+ Cổ đông là cá nhân nước ngoài: 111.100 CP chiếm 5,56%

+ Cổ đông là cá nhân trong nước : 1.745.900 CP chiếm 87,3%

- Tính đến 31/12/2011 Vốn chủ sở hữu của Công ty là 64.566.142.214 đồng, bao gồm:

+ Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 20.000.000.000 đồng

- + Thặng dư vốn cổ phần: 12.447.352.500 đồng
- + Cổ phiếu quỹ: (3.133.960.000 đồng)
- + Quỹ đầu tư phát triển: 21.700.000.000 đồng
- + Quỹ dự phòng tài chính: 2.000.000.000 đồng
- + Lợi nhuận chưa phân phối: 11.552.749.714 đồng

Như vậy giá trị sổ sách tính đến thời điểm 31/12/2011 là: 64.566.142.214 đồng / 1.867.000 CP = 34.583 đồng / 01 CP.

- Tổng giá trị Tài sản cố định (hữu hình và vô hình) tính đến thời điểm 31/12/2011:
  - + Nguyên giá : 58.799.534.411 đồng
  - + Đã khấu hao : 36.883.443.226 đồng
  - + Giá trị còn lại : 21.916.091.185 đồng
- Tổng số Lao động tính đến thời điểm 31/12/2011 là 270 lao động: Trong đó Hợp đồng lao động không thời hạn là 125 người và hợp đồng lao động có thời hạn là 145 người.
- Lương bình quân của người lao động năm 2011: 6.350.000, đồng/người/tháng.

**2- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011:**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2010	TH 2011	So sánh 2011/2010
01	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	156.111	154.965	-0,73%
02	Giá vốn hàng bán	131.251	126.548	-3,58%
03	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.859	28.417	+14,31%
04	Doanh thu hoạt động tài chính	5.604	5.536	-1,21%
05	Chi phí tài chính	3.419	7.278	+0,13%
06	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.509	7.519	+1,33%
07	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	19.535	19.157	-2,0%
08	Thu nhập khác	1.839	280	-93,43%
09	Chi phí khác	1.130	0	
10	Lợi nhuận khác	709	280	-60,51%
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.245	19.438	-4,0%
12	Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.787	3.218	-33,0%
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	15.457	16.220	+4,94%
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (đồng)	7.729	8.330	+7,78%

**3-Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2011	TH 2011	So sánh TH/KH
01	Doanh Thu	150.000	154.965	+3,31%
02	Lợi nhuận trước thuế	20.000	19.438	-2,81%

03	Lợi nhuận sau thuế	15.000	16.220	+8,13%
04	Cổ tức chia cho cổ đông	24÷50%	50%	
05	Đầu tư mua sắm TSCĐ	10÷15 tỷ	- 0,559 tỷ	
06	Khấu hao TSCĐ	8÷10 tỷ	8,094 tỷ	
07	Đầu tư tài chính, đầu tư dự án	30.000	19.441	

**4- Tình hình đầu tư tài chính trong năm 2011:**

**a) Cổ phiếu LBM:**

+ Tồn từ ngày 01/01/2011: 570.006 CP với tổng giá trị theo sổ sách là: 7.695.081.000, đ (giá bình quân: 13.500, đ/CP); ngày 31/12/2010 giá thị trường là 11.600, đ/CP, năm 2010 Công ty đã trích dự phòng giảm giá Cổ phiếu 1.900, đ/CP, với giá trị trích lập dự phòng là: 1.083.011.400, đ.

+ Năm 2011 mua 280.000 CP với giá trị 2.049.916.000, đ

+ Tồn đến ngày 31/12/2011: 850.006 CP với tổng giá trị theo sổ sách là: 9.744.997.000, đ (giá bình quân: 11.464, đ/CP); ngày 31/12/2011 giá thị trường là 7.100, đ/CP, năm 2010 Công ty đã trích dự phòng: 1.083.011.400, đ; năm 2011 trích lập dự phòng tiếp: 2.626.943.000, đ; Tổng trích lập dự phòng của cổ phiếu này: 3.709.954.400, đ

**b) Cổ phiếu VDL:**

+ Tồn từ ngày 01/01/2011: 120.475 CP với tổng giá trị theo sổ sách là: 3.180.943.902, đ (giá bình quân: 26.403, đ/CP), giá bình quân thị trường ngày 31/12/2010 là: 54.600, đ/CP.

+ Năm 2011 nhận 40.158 CP thưởng và trả cổ tức bằng CP 14.457 CP. Như vậy tổng CP của Công ty là 175.090 CP với tổng giá trị theo sổ sách là: 3.180.943.902, đ (giá bình quân: 18.167, đ/CP), giá bình quân thị trường ngày 31/12/2011 là: 22.100, đ/CP.

**c) Cổ phiếu SSI:**

+ Tồn từ ngày 31/12/2010: 100.000 CP, giá bình quân 35.154, đ/CP, thành tiền: 3.515.448.000, đ; Ngày 31/12/2010 giá thị trường 32.000, đ/CP, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá Cổ phiếu 3.154 đ/CP, với giá trị trích lập dự phòng là: 315.448.000, đ.

+ Tồn đến ngày 31/12/2011: 100.000 CP với tổng giá trị theo sổ sách là: 3.515.448.000, đ (giá bình quân: 35.154, đ/CP); ngày 31/12/2011 giá thị trường là 13.700, đ/CP, năm 2010 Công ty đã trích dự phòng: 315.448.000, đ; năm 2011 trích lập dự phòng tiếp: 1.830.000.000, đ; Tổng trích lập dự phòng của cổ phiếu này: 2.145.448.000, đ

**d- Cổ phiếu HEC2:** Tính đến 31/12/2011 Công ty đã chuyển đổi 30.000 trái phiếu của Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi 2 (HEC2), mệnh giá 100.000 đ/TP thành 300.000 cổ phiếu mệnh giá 10.000, đ/CP, giá trị 3.000.000.000, đ.

**đ- Tổng hợp:**

Trong năm 2011 Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá cổ phiếu: 4.456.943.000, đ, như vậy lỗ từ đầu tư cổ phiếu trong năm 2011 là: 4.456.943.000, đ. Tổng trích lập dự phòng giảm giá cổ phiếu tính đến 31/12/2011 là: 5.855.402.400, đ.

e- Tiền cổ tức và lãi trái phiếu nhận được từ các mã chứng khoán đã đầu tư trong năm 2011 là: 1.184.746.600, đồng. Bao gồm:

+ Cổ tức SSI 10% năm 2010:	100.000.000, đồng
+ Cổ tức LBM 6% đợt 2 năm 2010:	342.003.600, đồng
+ Cổ tức VDL 15% đợt 2 năm 2010:	262.635.000, đồng
+ Cổ tức VDL 10% đợt 1 năm 2011:	210.108.000, đồng
+ Cổ tức và lãi của HEC2 9% năm 2011:	270.000.000, đồng

(chưa tính cổ tức 10% năm 2011 của 850.006 CP LBM ngày giao dịch không hưởng quyền 06/01/2012 là: 850.000.000, đồng; ngày thanh toán 20/01/2012).

**II- Báo cáo quyết toán tài chính; phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận; Chia cổ tức và trích lập, sử dụng các Quỹ:**

1- Báo cáo quyết toán tài chính :

Báo cáo quyết toán tài chính hàng năm đều có tổ chức kiểm toán độc lập được Bộ Tài Chính và UBCK Nhà nước công nhận. Báo cáo quyết toán năm 2011 được Công ty kiểm toán DTL kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán vào ngày 14/02/2012. Toàn bộ chi tiết nội dung Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2011 đăng tại Website: [www.lhc.com.vn](http://www.lhc.com.vn).

2- Biến động nguồn vốn chủ sở hữu:

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2011: 16.220.249.714 đồng

+ Phân chia lợi nhuận :

- Lợi nhuận chưa phân phối đến ngày 31/12/2010:	11.457.157.066 đồng
- Chia cổ tức đợt 2 năm 2010 (30%):	6.000.000.000 đồng
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển:	5.200.000.000 đồng
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi:	257.157.066 đồng
- Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2011 (25%):	4.667.500.000 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối đến ngày 31/12/2011:	11.552.749.714 đồng
- Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2011 (25%):	: 4.667.500.000 đồng

(Cổ tức đợt 2 năm 2011, ngày giao dịch không hưởng quyền ngày 06/3/2012, ngày chi trả ngày 30/3/2012)

- Lợi nhuận chưa phân phối sau khi chi trả cổ tức đợt 2 năm 2011: 6.885.249.714, đ

+ Vốn chủ sở hữu:

- Số dư tính đến ngày 31/12/2011:	<b>64.566.142.214 đồng</b>
- Số dư sau ngày 06/3/2012:	<b>59.898.642.214 đồng</b>

**Trong đó:**

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

* Số dư đầu kỳ :	<b>20.000.000.000 đồng</b>
* Tăng trong kỳ :	<b>0 đồng</b>
* Giảm trong kỳ :	<b>0 đồng</b>

* Số dư cuối kỳ :	20.000.000.000 đồng
- <u>Thặng dư vốn cổ phần:</u>	
* Số dư đầu kỳ :	12.447.352.500 đồng
* Tăng trong kỳ :	0 đồng
* Giảm trong kỳ :	0 đồng
* Số dư cuối kỳ :	12.447.352.500 đồng
- <u>Cổ phiếu quỹ:</u>	
* Số dư đầu kỳ :	- 0 đồng
* Tăng trong kỳ :	- 3.133.960.000 đồng
* Giảm trong kỳ :	0 đồng
* Số dư cuối kỳ :	- 3.133.960.000 đồng
- <u>Quỹ dự trữ tài chính:</u>	
* Số dư đầu kỳ :	2.000.000.000 đồng
* Trích lập trong kỳ:	0 đồng
* Sử dụng trong kỳ:	0 đồng
* Số dư cuối kỳ:	2.000.000.000 đồng
- <u>Quỹ Đầu tư phát triển:</u>	
* Số dư đầu kỳ:	16.500.000.000 đồng
* Trích lập trong kỳ:	5.200.000.000 đồng
* Số dư cuối kỳ:	21.700.000.000 đồng
- <u>Lợi nhuận chưa phân phối:</u>	
* Số dư đầu kỳ :	11.457.157.066 đồng
* Tăng trong kỳ :	16.145.999.714 đồng
* Giảm trong kỳ :	16.124.657.066 đồng
* Số dư cuối kỳ :	11.552.749.714 đồng
* Số dư đến ngày 06/3/2012:	6.885.249.714 đồng

### **III- Tăng giảm vốn điều lệ, phát hành cổ phiếu:**

**A) Phương án đã được ĐHĐCĐ lần thứ 11 thông qua: Đề nghị gia hạn thực hiện Phương án đã được ĐHĐCĐ lần thứ 10 thông qua nhưng tính lại giá và thời điểm phát hành:**

1- Giá phát hành cổ phiếu ưu đãi cho CBCNV là giá đã điều chỉnh sau khi thưởng cổ phiếu và được giảm giá 10.000, đ/CP. Giá phát hành cổ phiếu cho Đối tác chiến lược là giá đã điều chỉnh sau khi thưởng cổ phiếu và được giảm giá 5.000, đ/CP.

2- Thời điểm tăng vốn giao cho Hội đồng quản trị quyết định nhằm có lợi nhất cho cổ đông.

Phương án trên HĐQT chưa thực hiện được trong năm 2011, vì các lý do sau:

+ Thị trường chứng khoán trong năm 2011 tiếp tục giảm giá mạnh trước các yếu tố vĩ mô, cổ phiếu LHC cũng giảm theo xu hướng của thị trường, cho nên việc phát hành tăng vốn trong giai đoạn này sẽ không có lợi cho Cổ đông hiện hữu.

**B) Đề nghị gia hạn thực hiện Phương án đã được ĐHĐCĐ lần thứ 10 và ĐHĐCĐ lần thứ 11 thông qua:**

**IV- Mức thù lao và các quyền lợi của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :**

+ Mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã chi theo điều 4 Nghị quyết Đại hội cổ đông lần thứ 10 ngày 25/4/2010 trong năm 2011 là: 297.180.000, đồng và nằm trong quỹ lương 3%/doanh thu của bộ phận gián tiếp, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT: 4.875.000 đ / tháng
- Phó chủ tịch HĐQT: 3.900.000 đ / tháng
- Thành viên HĐQT và trưởng ban kiểm soát: 3.510.000 đ / tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 975.000 đ / tháng

+ Đề nghị mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2012 được hưởng với mức sau:

- Chủ tịch HĐQT: 2.500.000 đ / tháng
- Phó chủ tịch HĐQT: 2.000.000 đ / tháng
- Thành viên HĐQT và trưởng ban kiểm soát: 1.800.000 đ / tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 500.000 đ / tháng

Và được nhân với hệ số (theo doanh thu) cùng với hệ số lương văn phòng Công ty và nằm trong quỹ lương 3%/doanh thu của bộ phận văn phòng Công ty.

**V- Các vấn đề khác :**

**1- Báo cáo chi tiết tình hình tăng, giảm tài sản cố định :**

+ Số dư đầu kỳ :

- Nguyên giá : 59.308.367.744 đồng

- Giá trị còn lại : 29.586.087.989 đồng

+ Phát sinh tăng trong kỳ:

- Đầu tư, mua sắm ( Đã trừ thuế VAT ): 424.500.000 đồng

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Th/năm tăng	Giá trị (đồng)
<b>I</b>	<b>Máy móc, thiết bị thi công</b>				<b>241.136.364</b>
01	Máy kinh vỹ điện tử DT-02	bộ	01	4/2011	17.500.000
02	Máy toàn đạc điện tử TOPCON	bộ	01	10/2011	88.636.364
03	Trạm biến áp + phụ kiện	trạm	01	12/2011	135.000.000
<b>II</b>	<b>Thiết bị phục vụ điều hành quản lý</b>				<b>133.363.636</b>
01	Máy phát đện công suất 18KVA	cái	01	3/2011	118.000.000
02	Máy tính bảng ACEER ICONA	cái	01	12/2011	15.363.636
<b>III</b>	<b>Quyền sử dụng đất</b>				<b>50.000.000</b>
01	Quyền sử dụng 86 m2 tại Nhà nghỉ Đa Tễh	M2	86	11/2011	50.000.000
	<b>Tổng cộng</b>				<b>424.500.000</b>
	Trong đó: Nguồn vốn đầu tư				
	<b>Vốn khấu hao cơ bản của Công ty</b>				<b>424.500.000</b>

**3.2. Tài sản cố định bán, thanh lý:**

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Giá trị (đồng)
01	Máy đào SUMITOMO SH220-11	Chiếc	01	619.047.619
02	Máy đào SOLAR 130W-3	Chiếc	01	314.285.714
	<b>Tổng cộng</b>			<b>933.333.333</b>

+ **Trích khấu hao TSCĐ** **8.094.496.805 đồng**

+ **Số dư cuối kỳ:**

- Nguyên giá : **58.799.534.411 đồng**

- Giá trị còn lại **21.916.091.185 đồng**

Các khoản mua, bán chứng khoán; mua, bán Tài sản cố định trên đều thực hiện theo nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

**2- Quỹ khen thưởng, phúc lợi:**

\* Số dư đầu kỳ : 269.975.123 đồng

\* Trích lập trong kỳ : 258.757.066 đồng

\* Sử dụng trong kỳ : 139.732.061 đồng

\* Số dư cuối kỳ : 389.000.128 đồng

**3- Quyết toán lương gián tiếp:**

+ Doanh thu thuần : 154.965.883.052 đồng

+ Cổ tức chia 50% / Năm

+ Quỹ lương 3% / doanh thu: 4.649.000.000 đồng

+ Quỹ lương đã trích: 4.420.687.000 đồng

(Quỹ lương đã trích chiếm 2,85% / Doanh thu)

Trong đó:

- Quỹ lương của Giám đốc: 495.942.000 đồng

- Quỹ lương của HĐQT và BKS: 297.180.000 đồng

- Quỹ lương chi cho bộ máy quản lý: 2.810.831.250 đồng

- Quỹ lương Bảo vệ, lễ tết và Hỗ trợ: 472.572.250 đồng

- Chi thưởng từ quỹ lương VPCTy: 185.000.000 đồng

- Quỹ lương tồn đến 31/12/2011: 159.161.500 đồng

- Quỹ lương chưa trích (0,15%/doanh thu): 228.313.000 đồng

(Quỹ lương tồn đến 31/12/2011 và quỹ lương 0,15%/doanh thu chưa trích đề nghị được chi vào năm 2012.

**4- Chi phí quản lý doanh nghiệp:**

+ Năm 2007 chi phí quản lý doanh nghiệp là 3.303.207.402 đồng chiếm 6,56% / tổng doanh thu.

+ Năm 2008 chi phí quản lý doanh nghiệp là 3.249.316.185 đồng chiếm 6,23% / tổng doanh thu.

+ Năm 2009 chi phí quản lý doanh nghiệp là 6.538.830.153 đồng chiếm 5,71% / tổng doanh thu.

+ Năm 2010 chi phí quản lý doanh nghiệp là 7.508.890.619 đồng chiếm 4,81% / tổng doanh thu.

+ Năm 2011 chi phí quản lý doanh nghiệp là 7.519.189.981 đồng chiếm 4,85% / tổng doanh thu.

**5- Thuế:** Cục thuế tỉnh Lâm Đồng đã kiểm tra thuế đến hết năm 2010, kết luận của Đoàn kiểm tra thuế không có gì thay đổi lớn so với tự kê khai và quyết toán thuế của Doanh nghiệp.

**VI- Phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của năm tài chính 2012:**

Năm 2012 tiếp tục là một năm đầy khó khăn cho tình hình sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp nói chung và Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp nói riêng. Nhà nước tiếp tục siết chặt đầu tư công, lãi vay Ngân hàng vẫn ở mức cao. Từ đó để đảm bảo phát triển bền vững, tranh thủ đầu tư vào những Doanh nghiệp có ngành nghề cơ bản, sản xuất kinh doanh ổn định, thị trường đang định giá thấp. Công ty đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của năm tài chính 2012 với định hướng sụt giảm doanh thu và lợi nhuận lĩnh vực xây lắp và tăng đầu tư tài chính. Các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- 1- Giá trị sản lượng 132 tỷ đồng, doanh thu 120 tỷ đồng.
- 2- Đầu tư mua sắm tài sản để nâng cao năng lực sản xuất: Từ 5 ÷ 10 tỷ đồng (nếu sản xuất có nhu cầu).
- 3- Khấu hao tài sản cố định : Từ 7 ÷ 9 tỷ đồng.
- 4- Lợi nhuận sau thuế: 12 tỷ đồng.
- 5- Cổ tức chia cho cổ đông : 24% ÷ 50% / năm
- 6- Đầu tư tài chính; liên kết đầu tư: 40 ÷ 50 tỷ đồng

**VII- Kết luận :**

Từ sau Đại hội cổ đông thường niên lần thứ 11 ngày 16/4/2011, Hội đồng Quản trị Công ty đã Quản trị, điều hành và đã đưa Công ty tiếp tục phát triển ổn định. Cụ thể:

- Tạo việc làm thường xuyên, đầy đủ cho người lao động.
- Các chế độ Tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể, bảo hộ lao động Công ty đều thực hiện đầy đủ và kịp thời.
- Điều kiện làm việc được nâng lên rõ rệt.
- Giá trị sản lượng, lãi vay, số dư nợ phải thu trong 5 năm qua như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	Sản lượng	Lãi vay	%lãi vay/SL	Nợ phải thu	% Nợ/SL
2007	52.329	1.389	2,65%	20.641	39,44%
2008	53.527	-285	-0,5%	10.308	19,26%
2009	125.948	-755	-0,6%	27.780	22,05%



2010	171.725	416	0,24%	51.220	29,83%
2011	170.453	-1.621	-0,95%	78.669	46,15%

+ Năm 2011 Công ty trả lãi vay 2.641 triệu trong khi đó thu lãi cho Ngân hàng, tổ chức và cá nhân vay 4.262 triệu.

+ Tính đến ngày 15/03/2011, Nợ phải thu của năm 2011 trở về trước đã thu được: 47.868 triệu đồng; còn lại: 30.800 triệu đồng (nợ năm 2010 trở về trước 9.886 triệu đồng) chiếm: 18% sản lượng năm 2011. Trong đó: Nợ theo hợp đồng 13.838 triệu đồng; nợ do khách quan 1.068 triệu đồng và đang giải ngân 15.894 triệu đồng.

- Giá trị sổ sách tính đến 31/12/2009 là: 29.091 đồng / cổ phần

- Giá trị sổ sách tính đến 31/12/2010 là : 31.202 đồng / cổ phần

- Giá trị sổ sách tính đến 31/12/2011 là : 34.583 đồng / cổ phần

- Giá trị sổ sách tính đến sau ngày 06/3/2012 (ngày giao dịch không hưởng quyền thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2011 là : 32.083 đồng / cổ phần).

+ Dư nợ tiền vay Ngân hàng tính đến 31/12/2011 là: 9.838.769.660, đ, trong đó: Vay vốn lưu động: 9.838.769.660, đ; Vay vốn trung hạn: 0, đ. Đến 15/03/2012 Công ty không còn nợ vay Ngân hàng và có số dư tiền gửi tại Ngân hàng 11.150.000.000 đồng.

***Kính thưa quý vị cổ đông.***

Bước vào năm 2011, năm đầu của nhiệm kỳ thứ 3 HĐQT, tình hình khủng hoảng kinh tế tài chính thế giới tiếp tục ảnh hưởng, lạm phát trong nước tăng cao làm giá cả nguyên vật liệu đầu vào, lãi vay ngân hàng, chi phí nhân công đều tăng cao, Nhà nước siết chặt đầu tư công. Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, nhưng với sự đoàn kết thống nhất và tính trách nhiệm cao với cổ đông và người lao động. Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong quản lý điều hành mọi hoạt động, nắm bắt thời cơ, bám sát nghị quyết đại hội đồng cổ đông, điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty để tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đạt được hiệu quả cao nhất cho Công ty và lợi ích của cổ đông. Tuy vậy cũng sẽ không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót, vì vậy Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành Công ty rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của quý vị cổ đông trong Đại hội đồng cổ đông lần này vì mục tiêu phát triển bền vững của Công ty và lợi ích của cổ đông chúng ta.

*Xin chân thành cảm ơn.*

**Đà Lạt, ngày 15 tháng 03 năm 2012**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Lê Đình Hiến**